

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp PhT, xã TH, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc Ph, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 06, thôn QPh, xã DB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị H, anh Ph vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì chị H và anh Ph mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TH, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng từ năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị H đi làm thì anh Ph ghen tuông rất vô cớ, ngoài ra anh Ph còn thường xuyên uống rượu rồi về kiêu cố, gây gỗ, đánh đập chị H. Vào năm 2014 vì quá hoảng sợ nên chị H đã xin phép cha mẹ chồng cho ra ngoài sống riêng. Sau đó anh Ph đề nghị chị H quay về chung sống thì anh Ph sẽ sửa đổi nhưng sau khi trở về sống chung anh Ph vẫn không sửa đổi. Đến đầu năm 2015, cha mẹ chồng xây nhà cho vợ chồng ra sống riêng. Trong thời gian sống riêng thì anh Ph ngày càng đánh đập chị H nhiều hơn vì không có sự can ngăn của cha mẹ anh Ph. Vì sợ nguy hiểm đến tính mạng nên đến giữa năm 2015 chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống cho đến nay. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị H xin được ly hôn với anh Ph.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Ph có 01 người con chung là Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21-6-2010. Chị H có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21-6-2010 cho chị H được quyền nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh Ph sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Ph là xã ĐB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Ph trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã TH, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ph không quan tâm đến cuộc sống gia đình, anh Ph thường xuyên hành hung chị H. Từ giữa năm 2015 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân thì vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ph để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh Ph vẫn không đến chứng tỏ anh Ph không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph là có thật, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên từ giữa năm 2015 thì anh Ph và chị H ly thân cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Ph.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Ph có 01 người con chung là Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21-6-2010. Xét thấy, từ khi chị H và anh Ph ly thân thì

anh Ph không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, cháu Nhi do ông bà nội là ông Bùi Ngọc H và bà Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Nh đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin được sống với mẹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nh cho chị H được quyền nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Ngọc Ph.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Ngọc Ph có 01 người con chung là Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21-6-2010;

Giao con chung Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21-6-2010 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu anh Bùi Ngọc Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Ngọc Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0000181 ngày 08 tháng 02 năm 2018; Chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-7-2018), đối với chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Ngọc Ph vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã LT;
- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI